|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH AN GIANG**  Số: 18 /2022/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *An Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với chức danh**

**Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy,**

**chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng**

**trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020* *của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Xét Tờ trình số 329/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

# **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, lực lượng dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** **Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng**

Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được thành lập tại tổ, ấp, khóm được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng như sau:

1.Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng.

2. Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.

**Điều 4.** **Định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng dân phòng**

1. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) đội dân phòng, gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Số lượng** | **Đơn vị** | **Niên hạn**  **sử dụng** |
| 1 | Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chữa cháy không nhỏ hơn 4 kg | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 2 | Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 3 | Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 7 | Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 8 | Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) | 01 | Túi | Hỏng thay thế |
| 9 | Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |

2. Lực lượng dân phòng được trang bị thêm một số loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết như: Quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy, thắt lưng, kính, khẩu trang chữa cháy; quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy cách nhiệt; ủng, găng tay cách điện.

**Điều 5.** **Nguồn kinh phí đảm bảo**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được chi từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng được thực hiện theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

**Điều 6.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 7.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;  - Bộ Công an;  - Bộ Tài chính;  - Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;  - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;  - Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;  - Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;  - Bí thư Tỉnh ủy;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại An Giang;  - Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;  - Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;  - Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Phòng Thông tin - Dân nguyện.(H) | **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Nưng** |